



Số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ  
(Dự thảo)

Biên Hòa, ngày 03 tháng 6 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 3600333736  
do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai cấp,  
đăng ký lần đầu ngày 01/3/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 08/7/2020

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai được tổ chức tại Hội trường Khách sạn Đồng Nai địa chỉ số 57 Phạm Văn Thuận phường Tân Tiến thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai vào lúc 8 giờ 30 ngày 03 tháng 6 năm 2022. Có .....cổ đông với số cổ phần sở hữu và được ủy quyền dự họp đại diện cho .....cổ phần, bằng .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (.....% vốn điều lệ).

Đại hội đã thảo luận và ra Nghị quyết các nội dung sau:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Đại hội nhất trí thông qua các vấn đề sau:**

**Vấn đề 1.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán với tỉ lệ: .....% số phiếu tán thành.

**Vấn đề 2.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022, với tỉ lệ: .....% số phiếu tán thành.

**Vấn đề 3.** Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2021, với tỉ lệ: .....% số phiếu tán thành.

**Vấn đề 4.** Thông qua Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm tài chính 2021, với tỉ lệ: .....% số phiếu tán thành, cụ thể:

1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 14.731.623.829 đồng, bao gồm:

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước để lại: 3.246.018 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2021: 14.728.377.811 đồng

2. Phân phối lợi nhuận:

a) Lợi nhuận năm 2021 phân phối các quỹ:

+ Quỹ đầu tư phát triển: không trích lập

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi Người lao động và Người quản lý: 1.030.023.000

đồng

+ Quỹ tiền thưởng Ban quản lý điều hành vượt kế hoạch: 205.000.000 đồng

Cộng các quỹ: 1.235.023.000 đồng

+ Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ:

14.728.377.811 đồng – 1.235.023.000 đồng = 13.493.354.811 đồng

b) Lợi nhuận để chia cổ tức và tỉ lệ cổ tức:

13.493.354.811 đồng + 3.246.018 đồng = 13.496.600.829 đồng

Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ thực hiện chia hết cổ tức bằng tiền, tỉ lệ cổ tức: **13,4%/** mệnh giá cổ phiếu, tương đương **13.400.000.000 đồng**.

c) Lợi nhuận còn lại:

13.496.600.829 đồng – 13.400.000.000 đồng = 96.600.829 đồng

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức năm 2021 đúng quy định hiện hành.

**Vấn đề 5.** Thông qua tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Người quản lý công ty năm 2022.

Báo cáo tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty thực hiện năm 2021 là 108,5 triệu đồng.

Đại hội thông qua kế hoạch mức thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và tiền lương của Người quản lý chuyên trách, của Trưởng ban Kiểm soát với tỉ lệ: .....% số phiếu tán thành; cụ thể như sau:

\* Thông qua mức thù lao năm 2022:

Chủ tịch HĐQT chuyên trách (đồng/ người/ tháng): không có thù lao, hưởng lương chuyên trách do Đại hội thông qua.

Phó Chủ tịch HĐQT (đồng/ người/ tháng): 4.000.000 đồng

Thành viên HĐQT (đồng/ người/ tháng): 3.000.000 đồng

Kiểm soát viên (đồng/ người/ tháng): 2.500.000 đồng

Trưởng ban kiểm soát không có thù lao, hưởng lương chuyên trách.

\* Thông qua Tiền lương của Người quản lý chuyên trách (Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Giám đốc, phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát) năm 2022: xây dựng, thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội, các văn bản pháp luật liên quan và phù hợp với tình hình, đặc điểm thực tế của Công ty.

- Tiền lương kế hoạch năm 2022 tạm tính ứng hàng tháng của Chủ tịch HĐQT chuyên trách là 25.000.000 đồng/tháng. Thu nhập của Chủ tịch HĐQT tính theo kết quả SXKD của công ty. Việc trả lương thực hiện theo Quy chế trả lương Công ty.

- Tiền lương bình quân của Trưởng ban Kiểm soát: Tiền lương bình quân thực hiện của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2021 là 13.460.000 đồng/tháng.

Tiền lương kế hoạch năm 2022 tạm tính ứng hàng tháng của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách là 11.000.000 đồng/tháng. Thu nhập của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách tính theo kết quả sản xuất kinh doanh của công ty, tổng thu nhập tối đa



không quá 22.000.000 đồng/ tháng, việc trả lương thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty.

**Vấn đề 6.** Thông qua nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu và nội dung chủ yếu như sau:

\* Chỉ tiêu SXKD - tài chính:

Tổng Doanh thu: 277,489 tỷ đồng  
(Tương ứng sản lượng tiêu thụ: 29.120 tấn các loại (phân bón, nông sản,...))

Các khoản phát sinh nộp Ngân sách: 1,669 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế: 6,000 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế TNDN: 4,800 tỷ đồng

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH: 4,77%

**Vấn đề 7.** Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022:

1. Lợi nhuận sau thuế TNDN: 4,800 tỷ đồng

2. Phân phối lợi nhuận:

- Quỹ đầu tư phát triển: không trích lập;

- Quỹ khen thưởng -phúc lợi người lao động, quỹ thưởng người quản lý: trích lập theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước, các văn bản pháp luật liên quan và phù hợp với tình hình, đặc điểm thực tế Công ty.

- Tiền thưởng cho Ban quản lý điều hành: trường hợp Công ty thực hiện vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 (vượt 4,8 tỷ đồng) thì được trích tối đa bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế TNDN thực hiện.

- Cổ tức năm 2022: dự kiến chia 4,5% mệnh giá cổ phiếu

Đại hội thông qua nhiệm vụ kế hoạch năm 2022 như trên với tỷ lệ: .....% số phiếu tán thành.

**Vấn đề 8.** Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập (chọn một trong ba đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam và Công ty TNHH Kiểm toán - tư vấn Đất Việt), với tỷ lệ: .....% số phiếu tán thành.

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này đã được .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua toàn văn trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và cổ đông Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này; Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình, đảm bảo lợi ích của cổ đông, lợi ích của Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội;
- Website Công ty;
- Lưu VT, HC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Phan Thị Anh Thy**